

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-PT
Ngày: 08 – 7 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Bà **Châu Minh Nguyệt**

Ông Trần Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thục Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo và bị hại Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo và bị hại bị kháng cáo: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1990 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Mỹ Á; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không, nhân thân: ngày 13 tháng 02 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2023 cho đến nay. *(có mặt)*

- Bị cáo và bị hại có kháng cáo: **Nguyễn Văn C** (Tên gọi khác: **Ba C1**), sinh ngày 07 tháng 8 năm 1982 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: số A, ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Mai Thị X; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không, nhân thân: ngày 13 tháng 01 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.
(có mặt)

- Bị hại không kháng cáo: ông **Châu Minh S**, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp I, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: vào khoảng 18 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2020, khi Phan Hoàng T nghe điện thoại của Nguyễn Chí C2 (là em vợ) nói về việc bị hại S cùng một số người bạn của bị hại cầm hung khí đến tìm ông C2 nên Phan Hoàng T điện thoại cho bị cáo V, mục đích gặp ông C2 để giải quyết việc bị hại S tìm ông C2 để đánh.

Khi đến nhà bị hại S, Phan Hoàng T cầm khúc gỗ, bị cáo V cầm cây dao tự chế và một người bạn của Nguyễn Văn V (chưa xác định được họ, tên) cầm trên tay một cây dao tự chế, người còn lại trên tay cái vỏ điện (không xác định được bên trong có đựng gì hay không).

Bị cáo V và hai người bạn của bị cáo V đi vào khu vực trước hàng ba nhà của của bị hại S và cách khoảng 02 mét thì bị cáo hỏi bị hại “*mày làm gì mà kiếm thằng C2 hoài vậy*”, bị hại trả lời “*chém nó chứ làm gì, bốn thằng mày đến chém chết mẹ luôn*”. Lúc này, bị cáo V và người thanh niên cầm dao tự chế nhào đến chém bị hại S gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận thương tích bị hại Châu Minh S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 01 (một) vết thương đã thành sẹo ở mu bàn tay trái. Tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải;

+ 01 (một) sẹo ở ngón II bàn tay trái. Tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải;

+ 01 (một) sẹo ở ngón III bàn tay trái. Tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải;

+ Gãy xương bàn IV bàn tay trái, đã phẫu thuật kết hợp xương, ảnh hưởng đến chức năng bàn tay ngón tay. Tỷ lệ 12%, Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải;

+ Đứt gân duỗi ngón IV bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối phục hồi: theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 15%.

Đối với Phan Hoàng T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Vụ thứ 2: khoảng 14 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô 69B1–660.56 trên tuyến Quốc lộ A hướng Cà Mau - Bạc Liêu, để mang xe trả lại cho ông Phan Dương L1 do Nguyễn Văn C mượn của ông L1 trước đó. Khi đến trước khu vực Công ty Â, thuộc Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì Nguyễn Văn V phát hiện Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô lưu thông hướng Cà Mau - Bạc Liêu. Do có mâu thuẫn về việc nợ tiền nên khi thấy Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V gọi và Nguyễn Văn C đã dừng xe và ngồi trên xe.

Lúc này Nguyễn Văn V dùng tay cầm cây búa (loại búa bổ củi), cán bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại, có chiều dài khoảng 40 cm, chạy bộ đến vị trí của Nguyễn Văn C và dùng búa chém Nguyễn Văn C nhưng Nguyễn Văn C né tránh được và bước ra khỏi xe.

Nguyễn Văn V dùng búa tiếp tục chém về hướng Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C đi lùi về sau hướng Bạc Liêu và trúng vào bụng của Nguyễn Văn C nhiều cái, Nguyễn Văn C bước đến cầu vật, giằng co với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V dùng búa chém về hướng của Nguyễn Văn C làm trúng vào đầu, chân và tay

của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C chống đỡ và ngồi lên bụng của Nguyễn Văn V, một tay của Nguyễn Văn C giữ chặt tay cầm búa của Nguyễn Văn V, tay còn lại của Nguyễn Văn C nhặt được một cục bê tông có sẵn tại hiện trường đánh trúng vào đầu của Nguyễn Văn V nhiều cái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận thương tích của **Nguyễn Văn C** như sau:

+ Một sẹo ở giữa trán (trong chân tóc), tỷ lệ: 01%; một sẹo ở má phải, tỷ lệ: 03%; một sẹo ở môi dưới bên trái, tỷ lệ: 03%; một sẹo ở bụng phải (gần thượng vị), tỷ lệ: 01%; một sẹo ở bụng phải (gần hố chậu phải), tỷ lệ: 01%; một sẹo nông ở bụng trái (gần hố chậu phải), tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

+ Một sẹo ở trước trong cổ tay trái, tỷ lệ: 01%; một sẹo ở 1/3 trên trước cẳng chân trái, tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Sây sát tay chân không để lại sẹo: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là: 12%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161 ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận thương tích **Nguyễn Văn V** như sau:

+ Một sẹo ở trán phải, tỷ lệ: 03%; sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở trán trái, tỷ lệ: 0,5%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau.

+ Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở đỉnh trán, tỷ lệ: 0,5%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trên xuống dưới.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn V tại thời điểm giám định là: 04%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo 03 năm tù.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 12 và 15 tháng 4 năm 2024 bị cáo và bị hại Nguyễn Văn C kháng cáo với các nội dung như sau:

- Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo,
- Đề nghị án dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo V và tăng hình phạt đối với bị cáo V,
- Tịch thu xe mô tô làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Bị cáo C phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của Nguyễn Văn V gây ra, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thường trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo V, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra nên việc bị hại C đề nghị tăng hình phạt là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, đ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Văn C, theo hướng: chuyển áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn C, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Ý kiến bị cáo và bị hại Cẩn: giữ nguyên kháng cáo và không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến bị cáo và bị hại V: đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C về việc yêu cầu tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe của bị cáo Nguyễn Văn C: xét thấy mà bị cáo V điều khiển để lưu thông và khi gặp bị hại C đang điều khiển trên đường thì các bên mới xảy ra mâu thuẫn nên chiếc xe bị cáo V điều khiển không phải là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời hiện nay Công an thị xã G đã chuyển cho Công an thành phố C để xử lý, do tra cứu thể hiện chiếc xe bị cáo V điều khiển là tài sản bị mất trộm nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại C..

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C về việc yêu cầu áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại mục [2] Bản án hình sự sơ thẩm nhận định: bị cáo V cùng đồng phạm sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Sang 15%; bị cáo V cùng đồng phạm sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Cẩn 12%. Từ việc nhận định này nên Bản án đã kết luận hành vi của bị cáo V đã phạm tội “Cố

ý gây thương tích theo quy định tại điểm c và đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy khi kết tội bị cáo Vĩnh cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” là tình tiết định tội được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và khi thương tích từ 11% đến 30% thì là tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; mặc dù tại mục [3] của Bản án sơ thẩm có nhận định “*Đối với vụ gây thương tích cho Nguyễn Văn C, mặc dù trước đó bị cáo V và bị hại C có mâu thuẫn về tiền bạc, xảy ra cãi vã và đã được can ngăn, nhưng vì tính côn đồ nên bị cáo V đã sử dụng búa là hung khí nguy hiểm*”.

Bị cáo V gây thương tích cho bị hại S 15% và bị hại C 12%, 02 vụ án này không có liên quan với nhau, đáng lẽ phải được giải quyết từng vụ án sẽ phản ánh đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo V. Trong 02 vụ án này, với mỗi vụ án bị cáo Vĩnh điều cấu thành tội phạm theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, bị cáo V chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cho nên, trong trường hợp khi xét xử từng vụ án thì bị cáo không đủ điều kiện để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bên cạnh đó, khi nhập lại 02 vụ án, bị cáo V phải chịu 03 tình tiết định khung hình phạt gồm: dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, phạm tội 02 lần trở lên (trong đó, có tình tiết có tính chất côn đồ chưa được áp dụng cấp sơ thẩm); bị cáo V còn có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và việc gây thương tích cho bị hại S thì bị cáo V tham gia phạm tội với vai trò người thực hành, là người trực tiếp gây thương tích.

Tại Bản án sơ thẩm, đã áp dụng tình tiết bị hại C xin giảm nhẹ cho bị cáo V theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại C cho rằng khi xét xử sơ thẩm bị hại C không có xin giảm nhẹ cho bị cáo V, mà chỉ đề nghị xử lý bị cáo V theo quy định. Tuy nhiên, bị hại C đã nhận bản án nhưng không kháng cáo, do đó vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo V.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại C về việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo C:

Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại V, xuất phát bị hại V đã có hành vi trái pháp luật và thực tế bị cáo V đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, từ hành vi trái pháp luật này nên bị cáo C đã bị kích động về tinh thần nên đã gây thương tích lại cho bị hại V và đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng như đề xuất của Kiểm sát viên.

Bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” nên Hội đồng xét xử bị cáo không có đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề xuất của Kiểm sát viên.

Tuy nhiên, bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân gây ra, theo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C có đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại C; chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

[5] Bị cáo và bị hại Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại **Nguyễn Văn C.**

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** và bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”,

3. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2023.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn